

Số: 16/2023/QĐST-DS

Sông Công, ngày 22 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213, 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1962,

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1967,

Địa chỉ thường trú: Xóm Góc Mít, xã Tân T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện nay: Tổ 23 (nay là tổ 11), phường T Đ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: 1. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1963,

Địa chỉ thường trú cũ: Xóm Tân S (nay là xóm Tiền Tiến), xã Bình S, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Tiên Phong, xã Tân H, TP H Yên, tỉnh H Yên

2. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1975,

Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Tiên Phong, xã Tân H, TP H Yên, tỉnh H Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Đ: Ông Hoàng Thanh Quý, sinh năm 1948, Luật sư – Văn phòng luật sư Quyết Thắng, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1955,

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Vinh Q, sinh năm 1990,

Đều trú tại: Xóm Đồi Chè, xã Phúc Trìu, Tp T Nguyên, tỉnh T Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Quốc V, bà Phạm Thị M và ông Trần Quang Đ, bà Đoàn Thị T thống nhất thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất ngày 03/12/2019 giữa bên chuyển nhượng là ông Trần Quang Đ, bà Đoàn Thị T và bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Quốc V và bà Phạm Thị M. Hợp đồng đã được công chứng tại UBND xã Bình S, Sông Công, Thái Nguyên số chứng thực 208/2019; quyển số 01/2019 TP/CC-SCT/HĐ,GD ngày 03/12/2019.

2.2. Ông Trần Quang Đ, bà Đoàn Thị T có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quốc V, bà Phạm Thị M số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

2.3. Phương thức thanh toán thành 03 lần, cụ thể như sau:

Ngày 31/3/2024 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Ngày 30/6/2024 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Ngày 31/10/2024 thanh toán số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu ông Đ, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ông V, bà M có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan ông Vũ Văn T về việc buộc ông Trần Quang Đ, bà Trần Thị T tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký ngày 12/08/2006 do rút yêu cầu độc lập.

Hậu quả của việc đình chỉ: Ông Vũ Văn T có quyền nhận lại đơn khởi kiện yêu cầu độc lập, các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án nếu có yêu cầu và có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4.Về chi phí tố tụng: *(xem xét thẩm định tại chỗ, định giá, đo đạc bằng máy):* Nguyên đơn tự nguyện chịu đã thực hiện xong

5.Về án phí: Ông Nguyễn Quốc V, bà Phạm Thị M phải chịu 2.500.000đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đồng theo biên lai thu số 0001574 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Ông V, bà M được trả lại số tiền là 2.500.000đồng.

Hoàn trả ông Vũ Văn T số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0001737 ngày 25/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công Thái Nguyên.

Ông Trần Quang Đ, bà Đoàn Thị T phải chịu 2.500.000đồng án phí có giá ngạch nộp vào Ngân sách Nhà nước nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Lan Anh

